

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HẢI HẬU  
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2022/HNGĐ-ST

Ngày 18-02-2022

V/v ly hôn, nuôi con khi ly hôn  
giữa chị T và anh Th

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Trung Kiên.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đỗ Việt Hùng;

Bà Nguyễn Thị Thúy Mùi.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Đính - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Huê - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 193/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2021 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 162/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2022/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2022 và Thông báo thay đổi lịch phiên tòa số 18/TB-TA ngày 09 tháng 02 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Ngô Thị T, sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện T, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Phạm Đức Th, sinh năm 1996; địa chỉ: Xóm 7, xã HH, huyện H, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Phạm Thanh B, sinh năm 1942; địa chỉ: Xóm 7, xã HH, huyện H, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 08/11/2021 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Ngô Thị T trình bày:*

Chị và anh Phạm Đức Th đăng ký kết hôn ngày 03/9/2019 tại Ủy ban nhân dân xã HH, huyện H, tỉnh Nam Định trên cơ sở tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với gia đình chồng tại xóm 7, xã HH, huyện H. Vợ

chồng chỉ hòa thuận được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Th không tu chí làm ăn kinh tế, nhiều lần còn xin tiền chị chi tiêu, khi chị không đồng ý đưa tiền thì chửi mắng, xúc phạm chị; nhiều lần chị còn bắt gặp anh Th nhắn tin tình cảm với người phụ nữ khác, thái độ đối xử lạnh nhạt với chị, không quan tâm đến vợ con nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 10/2020 cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm không còn nên yêu cầu được ly hôn với anh Th.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Phạm Minh A, sinh ngày 09/3/2020, từ khi vợ chồng ly thân thì con ở với chị. Khi ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh Th cấp dưỡng.

Về tài sản và nghĩa vụ về tài sản: Vợ chồng không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Phạm Đức Th đã được tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ nhưng anh Th không đến Tòa án làm việc, không đưa ra lý do vắng mặt và không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị T nên Tòa án không thu thập được ý kiến của anh Th và không tiến hành hòa giải được vụ án.

*Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu tại phiên tòa phát biểu:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trước khi Hội đồng xét xử nghị án đều đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với các đương sự, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật; bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo pháp luật.

Về nội dung vụ án, căn cứ khoản 1 Điều 56 và các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; chấp nhận đơn khởi kiện của chị Ngô Thị T, xử cho ly hôn giữa chị Ngô Thị T và anh Phạm Đức Th. Giao cháu Phạm Minh A, sinh ngày 09/3/2020 cho chị Ngô Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giao dục; anh Th không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị T.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả trả tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Ngô Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn A Phạm Đức Th đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt lần thứ hai không lý do; người làm chứng ông Phạm Thanh B đã có ý kiến xin được giải quyết vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt chị T, anh Th và ông B là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 227; khoản 1 và khoản 3 Điều 228, khoản 2 Điều 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị T và anh Phạm Đức Th có quan hệ hôn nhân hợp pháp, được Ủy ban nhân dân xã HH, huyện H, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn ngày 03/9/2019. Theo lời trình bày của chị Ngô Thị T thì vợ chồng chỉ chung sống hòa thuận được thời gian ngắn thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh Th không tu chí làm ăn kinh tế, còn có biểu hiện ngoại tình, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 10/2020 đến nay, chị T đưa con về quê ngoại tại tỉnh Hải Dương ở, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc đến nhau nữa. Mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng anh Phạm Đức Th không đến Tòa án tham gia tố tụng, không có ý kiến gì về yêu cầu xin ly hôn của chị T, điều đó chứng tỏ anh Th không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị T. Căn cứ lời trình bày của chị Ngô Thị T, người làm chứng ông Phạm Thanh B là ông nội của anh Th và kết quả xác minh tại chính quyền địa phương có đủ cơ sở khẳng định giữa chị T và anh Th đã xảy ra mâu thuẫn, hiện sống ly thân không còn quan tâm chăm sóc đến nhau. Do đó cần chấp nhận yêu cầu của chị Ngô Thị T, cho chị T và anh Th được ly hôn là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Căn cứ lời khai của chị Ngô Thị T và các tài liệu được thu thập trong hồ sơ thể hiện, vợ chồng chị Ngô Thị T và anh Phạm Đức Th có 01 con chung là cháu Phạm Minh A, sinh ngày 09/3/2020, hiện đang ở với chị T. Chị T có yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu anh Th cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, cháu A đã ở với chị T từ khi vợ chồng ly thân đến nay, chị T vẫn đảm bảo tốt việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giao dục con; mặt khác anh Phạm Đức Th không có mặt tại địa phương, không có ý kiến gì về việc nuôi con khi ly hôn. Do đó để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của con chưa thành niên cần giao cháu Phạm Minh A cho chị Ngô Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Chị T tự nguyện không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con cùng với chị nên Hội đồng xét xử không xem xét, nếu sau này các bên đương sự có yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con thì sẽ được giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[4] Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản: Quá trình giải quyết vụ án, chị T xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nghĩa vụ chung về tài sản nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Từ khi Tòa án thụ lý giải quyết vụ án cho đến nay, anh Th cũng không có ý kiến gì về việc giải quyết tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Nếu sau này các đương sự có tranh chấp về tài sản, nghĩa vụ về tài sản và có yêu cầu thì sẽ giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Ngô Thị T nộp án phí sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, khoản 2 Điều 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Ngô Thị T và anh Phạm Đức Th.

2. Về việc nuôi con chung: Giao cháu Phạm Minh A, sinh ngày 09/3/2020 cho chị Ngô Thị T tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động tự lập hoặc có tài sản để tự nuôi mình.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Ngô Thị T không yêu cầu anh Phạm Đức Th cấp dưỡng nuôi con. Anh Phạm Đức Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chị Ngô Thị T phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ tại biên lai số 0006003 ngày 12/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hậu; chị Ngô Thị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND + VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Hải Hậu;
- Chi cục THADS huyện Hải Hậu;
- UBND xã HH;
- Các đương sự;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Phạm Trung Kiên**